

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI HOA Ở VIỆT NAM QUA CÁC NGHIÊN CỨU TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Tóm tắt: Sau quá trình di cư kéo dài hàng trăm năm, người Hoa hiện nay là một trong 54 dân tộc ở Việt Nam. Với vị thế và vai trò khá đặc biệt về kinh tế, văn hóa xã hội trong lịch sử của đất nước, người Hoa đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu từ các ngành khoa học khác nhau, trong đó tôn giáo, tín ngưỡng là một chủ đề thu hút sự quan tâm lớn. Đặc biệt từ sau năm 1986, số lượng công trình nghiên cứu về vấn đề này có sự gia tăng đáng chú ý. Trong giới hạn của bài viết, tác giả trình bày khái quát những nội dung được đề cập nhiều qua các nghiên cứu về tín ngưỡng của người Hoa ở Việt Nam đã công bố từ năm 1986 trở lại đây.

Từ khóa: Người Hoa; tín ngưỡng dân gian; Việt Nam.

Dẫn nhập

Từ năm 1980 đến nay có gần 500 bài viết học thuật, công trình nghiên cứu và xuất bản phẩm có liên quan đến người Hoa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trong đó bao gồm 193 sách, 50 luận án, luận văn, 203 bài tạp chí và 27 công bố thể loại khác¹. Các chủ đề nghiên cứu rất đa dạng từ lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu, hiện trạng phân bố của cộng đồng người Hoa tại Việt Nam cho đến mọi mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó tín ngưỡng dân gian là lĩnh vực đặc biệt thu hút các học giả với khoảng 200 tư liệu sưu tầm, ghi chép và công trình nghiên cứu. Ba chủ đề chính được đề cập tới là khảo tả những cơ sở thờ tự của người Hoa; khái quát những sinh hoạt tín ngưỡng dân gian; phân tích ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian với đời sống văn hóa xã hội của người Hoa. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày khái quát những nội dung trên.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 01/9/2021; Ngày biên tập: 30/9/2021; Duyệt đăng: 21/10/2021.

1. Khảo tả về cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Hoa

Theo khảo cứu của Phan An (1990) ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 30 ngôi miếu, đình, từ đường của người Hoa². Trần Hồng Liên (2007) đưa ra con số lớn hơn rất nhiều, với 200 cơ sở³. Còn Võ Thanh Bằng (2008) thống kê chi tiết hơn với 140 cơ sở tín ngưỡng; trong đó có 87 thờ miếu thần thánh và danh nhân, 2 miếu thờ tổ nghiệp, 3 nghĩa từ và 48 đền thờ họ⁴. Võ Thị Ánh Tuyết (2016) cho biết ở Thành phố Hồ Chí Minh có 86 miếu thờ của người Hoa⁵.

Quá trình hình thành các cơ sở thờ tự gắn liền với lịch sử định cư của người Hoa ở khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn xưa. Theo Nguyễn Cẩm Thúy (1999), sau quá trình di dân xuống phía Nam, mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng người Hoa đã xây dựng ngay những ngôi đình, miếu để tạ ơn thần linh đã giúp họ vượt biển an toàn và mong muốn làm ăn thuận lợi trên vùng đất mới “Sự gắn bó tâm linh của người Hoa với nơi họ định cư được ghi dấu từ những đền miếu này”⁶. Theo Phan An (1990), một số đình miếu đã được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII, một số khác muộn hơn vào cuối thế kỷ XIX hoặc đầu thế kỷ XX. Những đình miếu người Hoa ban đầu quy tụ ở vùng Chợ Lớn cũ (quận 5), sau đó do sự mở rộng của Thành phố, nhiều cơ sở mới được xây cất thêm tại vùng ngoại vi như Gò Vấp, Phú Nhuận⁷. Có thể dễ dàng nhận biết đình miếu của người Hoa nhờ “những đặc điểm, phong cách kiến trúc, nhờ màu sắc rực rỡ, tươi vui của cổng chùa, mái chùa, nhờ nghệ thuật trang trí đặc sắc”⁸ nhưng cũng có sự khác biệt theo từng nhóm ngôn ngữ; ví dụ đền của người Triều Châu trang trí cầu kỳ, sáng tạo ở đầu hồi, trên nóc đền của người Quảng Đông gắn nhiều tượng hình gốm màu; đền của người Phúc Kiến có năm cửa (ngũ môn) và hai cửa sổ (nhật nguyệt) ở phía trước; nóc đền gắn những hình tượng ghép bằng sành, sứ; mái gian giữa cao hơn mái hai gian bên và những đầu đao cong vút⁹.

Các nghiên cứu của Phan An (1990), Trần Hạnh Minh Phương (2003), Lê Thụy Hồng Yến (2020) đều nhận định cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Hoa là sự thể hiện rõ nét về quá trình hội nhập của người Hoa vào cộng đồng Việt Nam. Một vài đình miếu ban đầu còn mang vật liệu gỗ đá, kiểu dáng từ Trung Quốc sang, nhưng rồi trong

các lần trùng tu sau đã sử dụng chính thợ thủ công, vật liệu kiến trúc được gia công chế tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác. Bên cạnh đó phong cách trang trí có một số đổi mới, gần gũi, phù hợp hơn với cuộc sống của người Hoa ở Việt Nam¹⁰.

Cùng với việc khái quát đặc điểm chung của các cơ sở thờ tự, các nhà nghiên cứu rất quan tâm đến việc miêu tả cụ thể từng ngôi đền miếu với lịch sử hình thành, những nét kiến trúc, trang trí, hệ thống tượng riêng có. Những cơ sở thờ tự nổi tiếng nhất của người Hoa được đề cập đến là miếu Thiên Hậu (Tuệ Thành hội quán), miếu Quan Đế (Nghĩa An hội quán), miếu Nhị Phủ (chùa Ông Bồn), chùa Quan Âm (Ôn Lăng hội quán), điện Ngọc Hoàng,...

2. Khái quát sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của người Hoa

2.1. Nhu cầu tín ngưỡng dân gian của người Hoa

Theo Phan An (2005), sự sùng tín của người Hoa ở Nam Bộ khá lớn, họ thực hiện các nghi thức và tín ngưỡng với nhiều vị thần tại các cơ sở khác nhau, hy vọng nhận được sự giúp đỡ, bảo hộ trong cuộc sống. Khi đến cúng lễ, người Hoa đều đến bàn thờ của những vị thần trong đền miếu thắp hương, dâng lễ vật, cầu nguyện một cách thành kính. Sự sùng tín còn được thể hiện qua việc vận động đóng góp để xây miếu, điện, chùa... khá dễ dàng và thuận lợi hơn so với các việc công ích khác vì họ quan niệm đóng góp tiền của để xây dựng các cơ sở tín ngưỡng không chỉ là vì việc chung của cộng đồng mà còn để tích phúc đức cho bản thân và gia đình¹¹. Nguyễn Văn Sanh (2006) cho rằng người Hoa ở Nam Bộ thờ rất nhiều vị thần chỉ để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà không đi sâu vào nội dung triết lý sâu xa. Việc thờ thần tượng cũng chỉ cầu cứu khổ cứu nạn, tránh khỏi sự đe dọa của tà ma, yêu quỷ¹².

Nhiều hoạt động tín ngưỡng dân gian của người Hoa gắn liền với hội quán. Hai học giả Trung Quốc là Tạ Lâm Hiên, Ma Quốc Khánh (2018) cho rằng, một đặc trưng trong lịch sử và văn hóa của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh chính là hội quán đã trở thành miếu thờ thần. Việc thành lập hội quán trước hết là để đáp ứng nhu cầu tâm linh. Hội quán như một ngôi đền có thể thờ các vị thần với đặc điểm khu vực do các nhóm khác nhau mà nó thuộc về. Các hội quán sẽ lựa

chọn đối tượng thờ cúng theo phong tục của nhóm phương ngữ và hình thức mà họ cho là hợp lý, điều này làm cho nội hàm của tín ngưỡng dân gian tại các hội quán khác nhau ở một mức độ nhất định (vị thần chính, thần từng tự). Điều này phản ánh tính đa dạng của tín ngưỡng dân gian người Hoa¹³.

2.2. Phân loại tín ngưỡng dân gian của người Hoa

Hệ thống thần linh của người Hoa vô cùng phong phú nên việc phân loại tín ngưỡng dân gian có nhiều quan điểm, dựa trên những tiêu chí khác nhau. Có nghiên cứu chia thành hai loại căn cứ vào vị trí thờ cúng và số lượng người tham gia hành lễ: 1) Tín ngưỡng trong gia đình; 2) Tín ngưỡng trong cộng đồng¹⁴. Theo tiêu chí quy mô và phạm vi tín ngưỡng thì chia thành, chia thành ba loại: 1) Thờ cúng trong gia đình và dòng họ; 2) Thờ cúng trong cộng đồng; 3) Thờ cúng tổ sư các nghề¹⁵. Theo tiêu chí tộc người cũng có ba loại: 1) Tín ngưỡng cá nhân; 2) Tín ngưỡng trong gia đình và dòng họ; 3) Tín ngưỡng theo phương ngữ¹⁶. Theo tiêu chí cấp độ và số lượng người tham gia thì có đến bốn loại: 1) Tín ngưỡng trong cộng đồng; 2) Tín ngưỡng trong dòng họ; 3) Tín ngưỡng trong gia đình; 4) Tín ngưỡng của cá nhân¹⁷.

Đi sâu vào từng tín ngưỡng cụ thể, có thể thấy *tín ngưỡng thờ Thiên Hậu* là đối tượng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm nhất với số lượng lên tới gần 100 công trình. Trong đó những tư liệu, bài tạp chí, bài hội thảo, sách xuất bản bằng tiếng Việt chiếm tỷ lệ lớn nhất. Theo Huỳnh Ngọc Trảng (2012) thì tục thờ này phổ biến khoảng đầu thế kỷ XIX trở về sau¹⁸.

Nguyễn Minh San (1994) miêu tả người Hoa thờ phụng Thiên Hậu ở ba nơi: thứ nhất, là tại các ngôi đền riêng (Bà giữ vai trò chủ điện, tọa nơi chính điện, ở vị trí tôn nghiêm nhất); thứ hai, là được phối tự trong các ngôi chùa Hoa; thứ ba, là được phối thờ trong các đình ở khu có người Hoa cư ngụ cùng với các thần linh theo tín ngưỡng dân gian khác như Quan Công, Thổ Công...¹⁹. Phan An (2002) thì cho rằng nơi phụng thờ thứ ba là tại gia đình và nhận xét người Hoa thờ cúng Thiên Hậu trước hết để cảm ơn Bà đã phù hộ cho họ bình yên, đến đích trong cuộc vượt biển di cư, sau đó cầu mong Bà sẽ tiếp tục giúp đỡ, đem lại sự may mắn cho họ trong công cuộc mưu sinh ở xứ

người²⁰. Theo Ngô Hữu Thảo (2006) và Phạm Thanh Hằng (2017), Thiên Hậu từ một “nữ thần bảo hộ đi biển” của người Hoa, trở thành “nữ thần buôn bán”, “ban phát tài lộc” của cả người Hoa lẫn người Việt²¹. Ngô Đức Thịnh (2010) nhận định trong hệ thống điện thần của người Hoa, Thiên Hậu luôn là vị thần chiếm vị trí trung tâm, ở vị trí đẳng trật cao nhất²². Còn Phan Thị Hoa Lý (2018) cho rằng tín ngưỡng Thiên Hậu ở Việt Nam khác hẳn tín ngưỡng này ở Trung Quốc, vừa có tính thống nhất vừa đa dạng mang tính vùng miền khác nhau. “Tín ngưỡng Thiên Hậu ở Bắc Bộ có đặc trưng gắn với đạo Mẫu Tứ phủ, tục thờ cúng tổ tiên và lễ hội đền chùa của người Việt. Ở Trung Bộ, tín ngưỡng này tiếp nhận tục thờ tiền hiền, cúng cô hồn và nghi thức cúng đình của người Việt. Ở Nam Bộ, tín ngưỡng này tiếp biến mạnh mẽ với tín ngưỡng của một số tộc người Việt - Chăm - Khmer”²³. Nguyễn Ngọc Thơ (2013, 2013, 2016) có nhiều bài viết chỉ ra những đặc trưng cơ bản của tín ngưỡng Thiên Hậu như “là một trong những hạt nhân phản ánh bản sắc văn hóa Hoa tộc”; “có xu hướng Phật giáo hóa”, “là một biểu tượng của sự giao lưu văn hóa Hoa - Việt - Khmer - Chăm, phản ánh sinh động tính chất dung hợp văn hóa đa tộc người, đa văn hóa của vùng văn hóa Nam Bộ”²⁴.

Thờ cúng Thiên Hậu ở các địa phương khác nhau cũng được nhiều tác giả chọn làm đề tài đi sâu tìm hiểu. Có thể kể đến các tác giả: Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997) trình bày về tục thờ Thiên Hậu của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong ngày vía Bà ở Tuệ Thành Hội quán (quận 5); Quảng Triệu hội quán (quận 1 và quận 3). Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2008) chỉ ra những đặc trưng của tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa ở quận 5 phân chia theo nhóm địa phương và lưu ý trước đây việc cầu Thiên Hậu chủ yếu về gia đạo và bình an thì nay việc cầu làm ăn phát tài chiếm vị trí quan trọng. Nguyễn Thị Phương Mai (2013) xem xét tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc nhìn Văn hóa học và cho rằng tín ngưỡng này có xu hướng Phật giáo hóa. Trần Hạnh Minh Phương (2013) khảo tả các hình thức của tín ngưỡng Thiên Hậu với tư cách là một tín ngưỡng thờ Mẫu với chức năng nâng đỡ tinh thần cộng đồng, cố kết cộng đồng, trao truyền văn hóa bằng các hoạt động chung tại cơ sở thờ tự. Lê Thị Thanh Thủy (2016) nhấn mạnh vai trò xã hội

của tín ngưỡng Thiên Hậu khi người Hoa mượn tục thờ này để thực hiện giáo dục truyền thống, định hướng cộng đồng về nhân cách đạo đức; góp phần điều chỉnh xã hội và ràng buộc hành vi của người tin theo, giúp cho việc đảm bảo ổn định xã hội; đồng thời tạo sản phẩm du lịch góp phần phát triển kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh²⁵.

Võ Sơn Đông (2012) và Lương Chánh Tông, Hoàng Thu Vân (2016) cùng miêu tả lễ hội Thiên Hậu cũng như ảnh hưởng của nó đến đời sống tín ngưỡng của người Hoa tại Bình Dương. Cùng chọn chủ đề lễ hội miếu Bà ở thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương, Lê Hồng Lý (2016) lại phân tích những mặt tích cực và những hạn chế của lễ hội này. Đặng Hoàng Lan (2016) so sánh lễ hội miếu Thiên Hậu ở Bình Dương với miếu Thiên Hậu Tuệ Thành ở Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương diện thời gian tiến hành, không gian và nội dung tổ chức để từ đó nêu bật các giá trị của lễ vía Thiên Hậu²⁶.

Phạm Văn Tú (2011) đã chỉ ra những đặc điểm của tín ngưỡng Thiên Hậu và vai trò của tín ngưỡng này trong cộng đồng người Hoa ở Cà Mau. Trịnh Xuân Tuyết (2015) nhấn mạnh đặc biệt đến tính dung hợp nhưng vẫn toát lên nét bản sắc cộng đồng Hoa ở địa phương này cùng những giá trị của tín ngưỡng Thiên Hậu dưới góc nhìn giao lưu văn hóa²⁷.

Nguyễn Thị Nguyệt (2016) đề cập đến thờ cúng Thiên Hậu với tư cách là một phần quan trọng của văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai. Võ Thanh Hùng (2016) khảo sát tín ngưỡng này ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng qua kiến trúc thờ tự và hoạt động lễ hội tại Thiên Hậu cổ miếu. Võ Thị Ánh Tuyết (2016) nhận định tín ngưỡng Thiên Hậu giúp các di dân Trung Hoa bảo tồn bản sắc dân tộc, kiến tạo những thành tựu văn hóa trên vùng đất Hội An, làm phong phú sắc màu cho bức tranh văn hóa Việt Nam. Nguyễn Thái Hòa, Võ Văn Hoàng (2019) coi Thiên Hậu là một vị hải thần được thờ cúng trong các cơ sở tín ngưỡng cộng đồng và một số gia đình người Hoa ở Hội An. Nguyễn Thị Anh Trâm (2019) nhận xét tín ngưỡng Thiên Hậu ở Đà Nẵng có những tương đồng và dị biệt với so với một số vùng miền khác. Trương Thu Trang (2019) đặt tín ngưỡng này trong hệ thống tín ngưỡng thờ mẫu, thờ nữ thần của cộng đồng người Hoa ở Bạc Liêu²⁸.

Ở không gian vùng Nam Bộ, Võ Thanh Bằng (2005) đưa ra số liệu trong 202 cơ sở tín ngưỡng của người Hoa có 46 cơ sở thờ Thiên Hậu chiếm 22,77%; 51 cơ sở thờ Quan Công, chiếm 25,24%; 15 cơ sở thờ Quan Âm chiếm 7,18%; 10 cơ sở thờ Phúc Đức Chính Thần, chiếm 4,9%; 10 cơ sở thờ Quảng Trạch Tôn Vương, chiếm 4,9%; 7 cơ sở thờ Huyện Thiên Thượng Đế chiếm 3,46%; 5 cơ sở thờ Bồn Đầu Công chiếm 2,4%; 4 cơ sở thờ Tề Thiên, chiếm 1,98%²⁹. Công trình của Nguyễn Ngọc Thơ (2017) đề cập tới nguồn gốc, hiện trạng, những đặc trưng của tín ngưỡng này ở Tây Nam Bộ. Tổng cộng toàn vùng có 68 miếu thờ Thiên Hậu, trong đó có 57 miếu của người Hoa và 11 miếu do người Việt xây dựng³⁰.

Những công trình nghiên cứu về tôn giáo tín ngưỡng của người Hoa bằng tiếng nước ngoài cũng tập trung vào tín ngưỡng Thiên Hậu. Một số luận án, bài viết được những nghiên cứu sinh, học giả người Việt, người Việt gốc Hoa thực hiện tại các trường đại học của Trung Quốc hoặc đăng trong các tạp chí, hội thảo của nước này. Luận văn của Đoàn Ngọc Thạch (2013) nghiên cứu chuyên sâu về chức năng và ảnh hưởng của tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa Triều Châu Thành phố Hồ Chí Minh. Trương Anh Tiến (2018) giới thiệu tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa ở Bạc Liêu qua việc miêu tả ba ngôi miếu thờ chính. Tác giả khẳng định người Hoa thờ nhiều vị thần nhưng Thiên Hậu, thường được gọi là Ma Tổ giữ vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của họ. Nguyễn Phước Tài, Nguyễn Thuận Quý, Trần Thị Kim Hoàng (2020) tiếp tục chủ đề nghiên cứu tín ngưỡng Thiên Hậu qua việc miêu tả thần tích, sự truyền bá của tục thờ này vào Việt Nam, các miếu thờ Bà của người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh để từ đó đưa ra kết luận tín ngưỡng Thiên Hậu vừa mang đặc trưng văn hóa Trung Hoa vừa mang đậm nét văn hóa miền Nam Việt Nam. Các bài nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Thơ được đăng ở một số tạp chí của Trung Quốc tương đồng về nội dung với các công trình đã công bố ở Việt Nam³¹.

Bên cạnh đó là số lượng khiêm tốn công trình của các học giả người Trung Quốc. Lý Thiên Tích (2011) nghiên cứu khái quát về tín ngưỡng Ma Tổ của người Hoa Việt Nam - lấy Hội quán Tuệ Thành Thành phố Hồ Chí Minh làm tâm điểm và cho rằng hoạt động thờ

cúng tại hội quán Tuệ Thành là một trong những hoạt động tiêu biểu của tín ngưỡng Thiên Hậu tại Việt Nam. Trần Lê Cẩm (2013), Lâm Minh Thái (2020), Châu Tư (2020) đều nghiên cứu về sự truyền bá và giao lưu của văn hóa Ma Tô ở Việt Nam. Theo các học giả này, sau khi du nhập từ Trung Quốc vào Việt Nam, trải qua bốn năm trăm năm giao lưu và phát triển, các hoạt động tín ngưỡng Ma Tô vẫn giữ được những nét chính ban đầu, đồng thời kết hợp một số đặc điểm văn hóa và phong tục địa phương³².

Thờ Quan Công cũng là một tín ngưỡng phổ biến trong cộng đồng người Hoa Việt Nam. Quan Công được thờ cúng ngoài cộng đồng, trong gia đình và là vị thần hộ mệnh cá nhân³³, vị thần tối thượng trong cuộc sống tinh thần của người Hoa ở Nam Bộ, thậm chí người Hoa theo Công giáo cũng thờ Ông³⁴. Quan Công còn được xem là một vị Thần Tài ban tài lộc đến cho con người³⁵. Có 75,6% số hộ gia đình người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh thờ vị thần này³⁶. Nhiều nghiên cứu cho rằng, nguyên nhân đa số người Hoa thờ Quan Công là để đề cao một tấm gương sáng, đồng thời nhằm định hướng nhân cách cho bản thân và cộng đồng theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”³⁷. Những ngày thờ cúng quan trọng là ngày vía Quan Công quy y Tam bảo (13/1 âm lịch), vía sanh (13/5 âm lịch), vía hiển thánh (24/6 âm lịch). Thập nhang dâng lễ vật (cúng heo quay, vịt, cá; không được cúng gà), cầu khẩn trước ban thờ chính, vay lộc - trả lộc, chui qua bụng ngựa Xích Thố, ghi giấy cầu an... là những thực hành tôn giáo được miêu tả chi tiết³⁸. Nếu thờ cúng Quan Công ở Trung Quốc mang tính quan phương, chủ yếu chịu sự chi phối và quản lý tập trung của nhà cầm quyền trong xã hội thì ở Việt Nam lại mang tính dân gian tự phát, thiên về trạng thái tích hợp giữa giá trị Nho giáo với Phật giáo và tâm thức dân gian. Khi du nhập vào nước ta, tín ngưỡng thờ Quan Công đã có thay đổi đáng kể so với tín ngưỡng gốc ở Nam Trung Hoa trên mọi phương diện (nhận thức, kiến trúc và mỹ thuật, cách bài trí tượng tại cơ sở thờ tự, sinh hoạt lễ hội...) ³⁹.

Thần Tài là đối tượng được người Hoa không những thờ ở nhà⁴⁰ mà còn được thờ ở cả những nơi thờ tự cộng đồng với sự phân hóa thành nhiều dạng thức khác nhau⁴¹. Bởi sự phong phú dạng thức Thần Tài mà người Hoa hiện đang thờ phụng cúng bái cả ở trong gia đình

và tại các cơ sở tôn giáo nên Võ Minh Trí (2018) nhận xét: “Trong quan niệm của người Hoa thì tất cả các thần linh đều có thần tính và có khả năng phù trợ về tài lộc, buôn bán giàu sang... Điều này không chỉ thể hiện bản sắc/bản tính thương mại của tộc người này mà còn cho thấy hình thái kinh tế xã hội, hay nói đúng hơn là phương thức sống của chủ thể thực hành tôn giáo sẽ quy định chức năng, vai trò của thần linh”⁴². Khảo cứu của Võ Thanh Bằng (2005) cho thấy 90,2% số hộ người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh thờ Thần Tài⁴³. Ngô Hữu Thảo (2006) đã phát hiện xu hướng thờ Thần Tài ngày càng phát triển. Nguyên nhân vì, trước hết, trong nền kinh tế thị trường, mọi việc liên quan đến tài vận, như buôn bán, khai trương, khởi công, mua vé số người Hoa đều cầu khẩn Thần Tài, nhất là người làm kinh doanh, sản xuất; thứ hai là hầu hết các thần có xu hướng bị “Thần Tài hóa”; thứ ba là gạt bỏ nhiều biểu tượng nông nghiệp (bó lúa) để chuyển hẳn sang thương nghiệp (xâu tiền, vàng thoi)⁴⁴.

Thờ Quan Âm Bồ Tát thịnh hành là do trong quá trình di cư sang miền Nam Việt Nam, người Hoa thường cầu khẩn Quan Âm cho họ được bình an, chống lại phong ba bão táp. Biểu tượng Phật giáo được họ chuyển thành vị cứu tinh, rồi sau này là thần bảo hộ, che chở cho gia đình. Người Hoa thờ cúng Phật Bà trong nhà cùng tổ tiên và các vị thần khác⁴⁵. Quan Âm Bồ Tát được sùng kính hơn các vị thần khác và được thờ ở hầu hết các cơ sở tín ngưỡng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Cầu khẩn Quan Âm, người Hoa không chú trọng đến giáo lý, kinh kệ Phật giáo mà chú ý sùng bái Bà chính ở phép màu, sự linh ứng trong việc giúp đỡ con người⁴⁶. Quan Âm trong tâm thức của người Hoa không chỉ là vị đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn mà còn trở thành Thần Tài trong cuộc sống hàng ngày, kinh doanh buôn bán⁴⁷. “Phật Bà Quan Âm là biểu tượng của sự kết hợp giữa tôn giáo và tín ngưỡng trong cộng đồng người Hoa ở khắp mọi nơi, song ở đây yếu tố tín ngưỡng nổi trội hơn yếu tố tôn giáo”⁴⁸. Khác với vùng Nam Trung Quốc, người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh thờ Quan Âm chung một trang thờ với nhiều vị thần khác nhưng chia lư hương riêng, cúng đồ chay. Người Hoa tổ chức cúng Quan Âm với quy mô lớn vào ngày giáng sinh (19/2 âm lịch), ngày xuất gia (19/3 âm lịch) và ngày thành đạo (19/9 âm lịch)⁴⁹. Với người Hoa nhóm Họ ở Thành phố Hồ Chí

Minh thì Quan Âm được sử dụng như một biểu tượng trong quá trình bảo vệ bản sắc văn hóa tộc người. Trước thực trạng người Hẹ là nhóm thiểu số trong cộng đồng người Hoa tại Việt Nam, phong tục và văn hóa của họ đối diện với nguy cơ bị mai một nên tầng lớp trí thức Hẹ đã tìm cách khuyến khích việc thờ cúng một vị thần như một biểu tượng tộc người. Quá trình xây dựng tượng Quan Âm cùng những hoạt động thờ cúng, hoạt động từ thiện tại Hội quán Sùng Chính vừa là minh chứng cho nỗ lực kết nối cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa riêng của người Hẹ, vừa là minh chứng cho cố gắng đóng góp vào chính sách hòa hợp dân tộc⁵⁰.

Thờ ông bà tổ tiên có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ đời sống của người Hoa nên họ cúng lễ rất chu đáo⁵¹. Người Hoa rất hiếm khi thờ dưới dạng di ảnh, hũ cốt mà thờ bằng một tấm tranh kính (trong đó có dòng chữ Hán được viết theo chiều dọc, hàng trên cùng ghi đời tổ tiên, hàng chính giữa chữ đầu tiên ghi “họ” của gia đình). Trên trang thờ có bát nhang, đèn, bình hoa, đĩa đựng hoa quả. Việc cúng giỗ được tổ chức đúng vào những ngày mất của tổ tiên và chủ yếu do người con trai trưởng đảm nhiệm. Ngoài ra, vào các dịp lễ tết, như tết Nguyên Đán, tết Nguyên Tiêu, tiết Thanh Minh hoặc nhân các ngày quan trọng của gia đình (như lễ cưới, tân gia, khai trương cửa hàng...) người Hoa thường thắp nhang, cúng bánh trái và đốt vàng mã⁵².

Các tín ngưỡng khác như Phúc Đức Chính Thần, Ngọc Hoàng, Thiên Quan Tứ Phúc, Môn Thần, Táo Quân, Quảng Trạch Tôn Vương, Địa Tạng Bồ Tát, Vương Gia... được thể hiện trong nhiều công trình nghiên cứu nhưng do khuôn khổ của bài viết nên tác giả không trình bày cụ thể ở đây.

2.3. Đặc điểm tín ngưỡng dân gian của người Hoa

Tính dung hợp là đặc điểm nổi bật nhất trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa. Trong tín ngưỡng tôn giáo của người Hoa không chỉ có sự phức hợp của nhiều tín điều tôn giáo (Nho - Phật - Lão) mà còn có sự pha trộn, đan xen một cách khá chặt chẽ giữa yếu tố tôn giáo tín ngưỡng phương Bắc và yếu tố tôn giáo tín ngưỡng phương Nam. Đó là một sự biểu hiện hài hòa của quá trình người Hoa vừa duy trì những yếu tố văn hóa vốn có của mình, vừa phải thích ứng hòa nhập với

những yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân sở tại⁵³, rõ nét nhất là của người Việt, người Khmer, tiêu biểu là Thành Hoàng Bản Cảnh trong đình làng Việt, thần Neak Tà của người Khmer⁵⁴. Trong các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng của người Hoa ở Nam Bộ nói chung và ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng thì văn hóa Việt biểu hiện đậm nét qua kiến trúc, trang trí, thần linh được thờ tự, nghi lễ và lễ hội⁵⁵. Các yếu tố Hoa - Việt trong sinh hoạt tín ngưỡng dễ hòa đồng với nhau bởi thái độ hòa mình của người Hoa và tinh thần không kỳ thị dân tộc của người Việt⁵⁶.

Tính đa thần và phiếm thần là một đặc điểm gắn liền với tính hỗn dung trong tín ngưỡng dân gian người Hoa. Số lượng thần thánh lên tới hàng trăm vị, với nguồn gốc đa dạng, gồm cả nhân thần và phiếm thần. Hệ thống thần linh không thật rõ ràng về đẳng cấp, không có những thần chủ chung chung, hoặc chính thần, phụ thần. Một vị thần là chính thần ở cơ sở tín ngưỡng này lại là thần phụ trong cơ sở tín ngưỡng khác. Tính đa thần và phiếm thần trong tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Nam Bộ thể hiện một tâm lý của lưu dân trong quá khứ, đó là họ tin thờ nhiều thần linh để tạo nên chỗ dựa tâm linh chắc chắn trong cuộc sống an cư lập nghiệp nơi vùng đất mới⁵⁷.

Tâm thức tín ngưỡng của người Hoa mang *tính thực dụng*. Đa phần người Hoa đến với đền miếu để cúng lễ thần linh để cầu mong sự giúp đỡ, để đạt được mục đích, ý đồ nào đó trong cuộc sống như buôn bán có lời, vượt qua xui xẻo, để trúng số... Cũng từ tính thực dụng mà người Hoa thờ cúng nhiều vị thần khác nhau, kể cả thần linh của các tộc người khác bởi họ quan niệm càng có sự giúp đỡ của nhiều thần linh càng tốt. Tính thực dụng còn thể hiện trong chuyện vay tiền các vị thần như tục vay tiền Bà Thiên Hậu hoặc Bà Chúa Xứ của người Việt ở An Giang. Hay như những người Hoa làm ăn buôn bán rất coi trọng thờ cúng Thần Tài, và hiện nay xu hướng “Thần Tài hóa” các thần thánh đang diễn ra khá mạnh mẽ⁵⁸.

3. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong đời sống kinh tế, xã hội của người Hoa

3.1. Vai trò trong đời sống kinh tế

Theo Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), tôn giáo, tín ngưỡng góp phần không nhỏ trong sự thành đạt về kinh tế của cộng đồng người Hoa

Quảng Đông khi tạo dựng và củng cố niềm tin vào trợ giúp của một đấng thần linh trong công việc làm ăn. Từ đó mang đến cho họ tâm lý tự tin và sự kiên trì, chữ Tín - các yếu tố quan trọng để dẫn đến thành công trong kinh doanh, sản xuất. Trong chữ Tín của người Hoa cũng chứa yếu tố tín ngưỡng. Họ không chỉ sợ mất bạn hàng mà còn sợ sự trừng phạt của thánh thần vì thất tín là trái với quan niệm đạo đức của thánh thần. Khi gặp thua lỗ, thất bại trong kinh doanh, sản xuất thì người Hoa cũng dựa vào tín ngưỡng để lấy lại niềm tin, tạo dựng cơ hội làm ăn khác. Các hình thức cúng lễ xả xui chính là nhằm mục đích này⁵⁹. Trần Đăng Kim Trang (2008) đưa ra dẫn chứng về các hoạt động kinh tế của người Hoa đã và đang gắn chặt với hoạt động tín ngưỡng truyền thống. Đó là những phố nghề (Triệu Quang Phục, Lương Nhữ Học, Nguyễn Trãi), những cơ sở sản xuất, kinh doanh ở khu vực quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ cho việc cúng vía, trả lễ, như: vẽ tranh thờ, sản xuất tượng thờ, may trang phục cho các vị thần thánh, làm hàng mã hay nhang đèn... Những hoạt động này tạo nguồn thu nhập chính cho một bộ phận người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh và đóng góp vào kinh tế của địa phương⁶⁰.

3.2. Vai trò trong đời sống xã hội

Tôn giáo, tín ngưỡng là một nhu cầu quan trọng trong đời sống của người Hoa. Trước hết đây là chỗ dựa tinh thần cho người Hoa trong buổi đầu định cư, là “sự trấn an cho cuộc sống vốn bất ổn của họ nơi đất khách quê người”. Tôn giáo, tín ngưỡng cũng là chất keo để gắn bó, ràng buộc người Hoa, giúp họ tồn tại và phát triển. Các chùa miếu thường gắn với hội quán do vậy những cơ sở này cũng trở thành trung tâm quy tụ các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện của cộng đồng, là nơi người Hoa gặp gỡ, chia sẻ nhau về mặt tâm tư, tình cảm và giúp đỡ nhau trong cuộc sống⁶¹. Với người Hoa, tín ngưỡng là một tiêu chí quan trọng xác định bản sắc văn hóa dân tộc, phân biệt họ với các dân tộc khác⁶². Những hình thức thờ tự diễn ra ở nơi công cộng cũng như trong từng gia đình người Hoa giữ một vai trò quan trọng trong sinh hoạt tinh thần của họ dù ở bất cứ địa phương nào, góp phần vào “sự định hướng tâm lý và việc hình thành nhân cách của người Việt, người Hoa”⁶³. Cùng với đó, các hội quán của người Hoa cũng nhằm vào mục

đích chủ yếu là định hướng nhân cách và xây dựng ý thức cộng đồng, đồng hướng để tạo nên sức mạnh nổi bật của người Hoa với tinh thần đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua mọi thử thách của hoàn cảnh mới, đồng thời đó cũng là một động lực chủ yếu tạo nên tảng cho sự phát triển kinh tế. Trong đó tín ngưỡng đóng vai trò quan trọng hơn tôn giáo, và tín ngưỡng nghiêng hẳn về thờ phụng thánh nhân hơn là thần linh. Ví dụ, người Hoa sùng bái Quan Công nhằm định hướng nhân cách cho bản thân và cộng đồng theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo: “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”, trong đó Nghĩa và Tín là hai phẩm chất cần thiết nhất để ổn định quan hệ giữa những con người đã phải bỏ lại chỗ dựa tinh thần họ hàng thân tộc hay làng xóm quê hương để đến một vùng đất mới. Còn tôn thờ bà Thiên Hậu, người Hoa mong muốn tu bồi nhân cách cho cộng đồng mà đặc biệt là phụ nữ Hoa có tình yêu thương rộng lớn, giúp đỡ những người trong cơn hoạn nạn, hiếu thảo với cha mẹ, tương thân tương ái với anh em và đồng loại⁶⁴.

Kết luận

Khảo cứu những nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian của người Hoa, chúng tôi nhận thấy nổi lên một số vấn đề như sau.

Thứ nhất, số lượng các tư liệu rất lớn với khoảng 200 ghi chép, sưu tầm, nghiên cứu chuyên sâu. Nếu giai đoạn trước năm 1986 chỉ có khoảng 20 công trình thì đến giai đoạn từ năm 1986 trở lại đây, con số có sự gia tăng đáng kể. Điều này chứng tỏ các nhà nghiên cứu ngày càng chú ý đến đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa. Tuy lượng tư liệu bằng tiếng Việt chiếm tỷ lệ lớn nhất nhưng những năm gần đây dần có nhiều học giả công bố những kết quả nghiên cứu bằng tiếng Trung, tiếng Anh. Trong đó đáng lưu ý là những công trình được người Việt, người Việt gốc Hoa xuất bản tại Trung Quốc. Cho dù những luận văn phục vụ cho việc đạt lấy học vị tại trường đại học hay những bài viết ở những tạp chí chuyên ngành thì đều đóng góp tri thức giúp giới học giả nước ngoài nắm bắt được tình hình người Hoa hiện nay ở Việt Nam, nhất là về lĩnh vực văn hóa xã hội. Ở chiều ngược lại, những công trình của các học giả Trung Quốc dù đa số ở mức độ khái quát sơ lược, tập trung vào sự truyền bá tín ngưỡng Thiên Hậu cũng phần nào cho thấy quan điểm của chính

phủ, giới khoa học nước này với cộng đồng người Hoa ở hải ngoại, nhất là vấn đề tận dụng nguồn lực người Hoa trong chính sách “Một vành đai một con đường”.

Thứ hai, về phương pháp nghiên cứu thì trong giai đoạn trước năm 1986, các tư liệu chủ yếu được thực hiện theo cách tiếp cận lịch sử với những ghi chép, bút ký, địa chí. Sau năm 1986, cách tiếp cận đa ngành được nhiều tác giả sử dụng, từ Sử học, Văn hóa học đến Nhân học. Tuy vậy cách tiếp cận Tôn giáo học theo hướng coi tôn giáo là một thực thể xã hội (gồm niềm tin, thực hành, cộng đồng) còn chưa được áp dụng trong bất cứ công trình nào. Phương pháp miêu tả, phân tích, so sánh, quan sát, điền dã được kết hợp trong nhiều công trình đã giúp đưa ra cái nhìn sâu hơn, đa chiều hơn về đối tượng nghiên cứu.

Thứ ba, phạm vi nghiên cứu đã trải rộng ở trên địa bàn cả nước nhưng chủ yếu vẫn là ở Nam Bộ, đặc biệt tập trung vào Thành phố Hồ Chí Minh (nơi có cộng đồng người Hoa đông đảo nhất). Sắc thái văn hóa địa phương trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa dần được quan tâm hơn trong một vài năm gần đây. Một số công trình đã đưa ra sự so sánh giữa các vùng miền, tỉnh thành trong một tín ngưỡng nhất định.

Cuối cùng, chủ đề nghiên cứu khá phong phú, tập trung chủ yếu vào miêu tả các cơ sở thờ tự cùng lễ hội tại đó, những loại hình tín ngưỡng tại cộng đồng, gia đình của người Hoa mà tiêu biểu là tín ngưỡng Thiên Hậu được chú ý đặc biệt. Đa số các nhà nghiên cứu, tiêu biểu là Phan An, Trần Hồng Liên, đi theo hướng giới thiệu lịch sử nguồn gốc của tín ngưỡng nào đó; những chi tiết liên quan đến cuộc đời, chức năng và quyền năng của vị thần thánh; những cơ sở thờ tự, những quan niệm và hành vi của người Hoa gắn với tín ngưỡng đó. Những kết quả nghiên cứu được đưa ra chủ yếu bằng cách tiến hành phương pháp định tính. Ít có công trình được thực hiện bằng phương pháp định lượng, nếu có thì số liệu vẫn ở mức sơ cấp, chưa tập trung. Việc áp dụng các lý thuyết của nhân học, xã hội học, tôn giáo học cũng chỉ được một số nhà nghiên cứu như Trần Hạnh Minh Phương, Nguyễn Ngọc Thơ quan tâm. Đây là những điểm hạn chế mà các nghiên cứu sau này cần chú trọng hướng đến giải quyết/.

CHÚ THÍCH:

- 1 Vương Xuân Tình (Chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4, Quyển 2 “Nhóm ngôn ngữ Hán và Mã Lai - Đa Đảo”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 26.
- 2 Phan An (Chủ biên, 1990), *Chùa Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Viện Khoa học xã hội, Nxb, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 9.
- 3 Trần Hồng Liên (2007), *Góp phần tìm hiểu văn hóa người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 46.
- 4 Võ Thanh Bằng (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 282.
- 5 Võ Thị Ánh Tuyết (2016), “Nghiên cứu so sánh tín ngưỡng thờ cúng Thiên Hậu tại các Miếu (Hội quán) của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh với Hội An (Quảng Nam), trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 405.
- 6 Litana - Nguyễn Cẩm Thúy (Chủ biên, 1999), *Bia chữ Hán trong hội quán người Hoa thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 51.
- 7 Phan An (Chủ biên, 1990), *Chùa Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 10.
- 8 Phan An (Chủ biên, 1990), *Chùa Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 14.
- 9 Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên, 2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 96.
- 10 Phan An (Chủ biên, 1990), *Chùa Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 12; Trần Hạnh Minh Phương (2003), *Giao lưu văn hóa Việt - Hoa qua các sơ sở tín ngưỡng - tôn giáo của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 147, Lê Thụy Hồng Yên (2020), *Hội quán người Hoa ở Nam Bộ từ cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 72.
- 11 Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 52, 56.
- 12 Nguyễn Văn Sanh (2006), *Văn hóa và nghệ thuật người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Trung tâm Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 49.
- 13 Tạ Lâm Hiên, Ma Quốc Khánh (2018), “Cơ chế tồn tại của hội quán người Hoa Việt Nam: lấy việc khảo sát thực địa hội quán người Hoa ở Sài Gòn thành phố Hồ Chí Minh làm ví dụ”, *Di sản văn hóa*, số 03, tr. 76 [谢林轩, 麻国庆 (2018), “越南华族会馆的生存机制以胡志明市堤岸区华族会馆的田野调查为例” /文化遗产, 第 03 期, 第 76 页].
- 14 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Phó tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Phóng Điều (2016), *Văn hóa dân gian người Hoa ở Cần Thơ*, Nxb. Mỹ thuật.
- 15 Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 16 Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành*

- phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- 17 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ; Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
 - 18 Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên, 2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 122.
 - 19 Nguyễn Minh San (1994), “Thiên Hậu vị thánh mẫu bảo trợ người Hoa”, trong *Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 321.
 - 20 Phan An (2002), “Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 55.
 - 21 Ngô Hữu Thảo (2006), *Tín ngưỡng thánh nhân và tín ngưỡng thần linh trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam (Qua nghiên cứu tại TP.HCM)*, Đề tài cấp Bộ, Viện nghiên cứu tôn giáo và tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 39; Phạm Thanh Hằng (2017), “Một số hình thức thờ cúng tiêu biểu của người Hoa ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 119.
 - 22 Ngô Đức Thịnh (2010), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 361.
 - 23 Phan Thị Hoa Lý (2018), *Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Việt Nam*, Nxb. Hội Nhà văn, tr. 496.
 - 24 Nguyễn Ngọc Thơ (2012), “Tín ngưỡng Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, *Phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng*, số 30 (tháng 6), tr. 6-84; Nguyễn Ngọc Thơ (2013), “Văn hóa tâm linh và phát triển: Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, *Văn hóa thờ nữ thần – Mẫu ở Việt Nam và châu Á: bản sắc và giá trị*, Nxb. Thế giới, Hà Nội; Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2014), “Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Nam Bộ: hiện trạng và đặc trưng”, trong *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội; Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
 - 25 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ; Nguyễn Thị Phương Mai (2013), *Tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc nhìn văn hóa học*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2008), *Tín ngưỡng Thiên Hậu ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Hạnh Minh Phương (2013), “Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh - tiếp cận từ lý thuyết chức năng”, trong *Văn hóa thờ nữ thần – Mẫu ở Việt Nam và châu Á – bản sắc và giá trị*, Nxb. Thế giới; Lê Thị Thanh Thủy (2016), “Vai trò xã hội của tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Thành phố Hồ Chí Minh”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- 26 Võ Sơn Đông (2012), *Lễ hội Bà Thiên Hậu và ảnh hưởng của nó đến đời sống tín ngưỡng của người Hoa tại Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Đặng Hoàng Lan (2016), “Lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu của người Hoa ở Nam Bộ”, trong *Nam Bộ đất và người*, tập XI, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Hồng Lý (2016); “Lễ hội chùa Bà Bình Dương và sự đương đại hóa một hiện tượng tín ngưỡng dân gian”, *Văn hóa dân gian*, số 1, tr. 3-7; Lương Chánh Tông, Hoàng Thu Vân (2016), “Di tích Chùa Bà (Thị xã Thủ Dầu Một) với tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Bình Dương và Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- 27 Phạm Văn Tú (2011), *Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Cà Mau*, Nxb. Khoa học xã hội; Trịnh Xuân Tuyết (2015), *Tín ngưỡng Thiên Hậu ở Cà Mau qua góc nhìn giao lưu văn hóa*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- 28 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật; Võ Thanh Hùng (2016), “Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Võ Thị Ánh Tuyết (2018), “Nghiên cứu so sánh tín ngưỡng thờ cúng Thiên Hậu tại các Miếu (Hội quán) của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh với Hội An (Quảng Nam)”, Sđd; Nguyễn Thái Hòa, Võ Văn Hoàng (2019), “Từ tín ngưỡng hải thần ở Trung Quốc đến tín ngưỡng hải thần của người Hoa ở Việt Nam”, *Hội thảo chuyên gia 2019 xây dựng mạng lưới di sản văn hóa phi vật thể biển, chủ đề: truyền thống biển Thực hành và tín ngưỡng*, Hội An; Nguyễn Thị Anh Trâm (2019), *Tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu của người Hoa ở Đà Nẵng*, Nxb. Hội Nhà văn; Trương Thu Trang (2019), *Tín ngưỡng thờ mẫu, thờ nữ thần trong cộng đồng người Hoa ở Bạc Liêu*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
- 29 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 78.
- 30 Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, tr. 10.
- 31 Đoàn Ngọc Thạch (2013), *Tín ngưỡng Thiên Hậu của người Triều Châu thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam*, Luận văn nghiên cứu sinh học vị Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Phúc Kiến [段玉石 (2013), 越南胡志明市潮州人的天后信仰 /, 研究市硕士学位论文, 福建师范大学]; Trương Anh Tiến (2018), “Tín ngưỡng Thiên Hậu của người Hoa ở Bạc Liêu”, *Nghiên cứu Văn hóa Ma tổ*, số 01, tr. 32-38 [张英进 (2018), “越南薄寮华人的天后信仰”, 妈祖文化研究, 第 01 期, 第 32-38 页]; Nguyễn Phước Tài, Nguyễn Thuận Quý, Trần Thị Kim Hoàng (2020), “Nghiên cứu sự sùng bái Thiên Hậu Thánh Mẫu của người Hoa thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam”, *Nghiên cứu Văn hóa Ma Tổ*, kỳ 03, tr. 14-22 [阮福才, 阮顺贵, 陈氏金黄 (2020), “越南胡志明市华人天后圣母崇拜的研究”, 妈祖文化研究, 03 期, 第 14-22 页].

- 32 Lý Thiên Tích (2011), “Nghiên cứu sơ bộ về tín ngưỡng Ma tổ của người Hoa Việt Nam – lấy Hội quán Tuệ Thành thành phố Hồ Chí Minh làm trọng điểm”, *Báo Học viện Phú Điền*, số 01, tr. 1-7 [李天锡/ (2011), “越南华侨华人妈祖信仰初探_以胡志明市穗城会馆天后庙为重点”, 莆田学院学报, 01 期, 第 1-7 页]; Lý Thiên Tích (2011), “Diễn giải về hai di tích ở Việt Nam: lấy tín ngưỡng Ma Tổ làm trung tâm”, *Nghiên cứu vấn đề học thuật*, số 1, tr. 57-60 & 91 [李天锡 (2011), “越南两方碑记解读——以妈祖信仰为中心”, 学术问题研究, 01 期, 第 57-60+91 页]; Trần Lệ Cẩm (2013), “Nghiên cứu về sự lan tỏa của Niềm tin Ma Tổ ở Việt Nam”, *Hội thảo quốc tế về sinh hoạt truyền thống trong xã hội đương đại*, Thiên Tân [陈丽琴 (2013), “妈祖信仰在越南的传播研究”, 当代社会中的传统生活国际学术研讨会, 天津]; Lâm Minh Thái (2020), “Nghiên cứu về sự truyền bá và giao lưu của Văn hóa Ma Tổ ở Việt Nam”, *Báo Đại học Hải dương Trung Quốc (Bản khoa học xã hội)*, số 03, tr. 86-96 [林明太 (2020), “妈祖文化在越南的传播与交流研究”, 中国海洋大学学报(社会科学版), 03 期, 第 86-96 页]; Châu Tư (2020), “Tín ngưỡng Ma Tổ ở Phố Hiến Việt Nam”, *Nghiên cứu Văn hóa Ma tổ*, số 01, tr. 29-39 [朱斯(2020), “越南庸宪的天后信仰”/妈祖文化研究, 第 01 期, 第 20-39 页].
- 33 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 78; Ngô Hữu Thảo (2006), *Tín ngưỡng thánh nhân và tín ngưỡng thần linh trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam (Qua nghiên cứu tại TP. HCM)*, Tlđđ, tr. 31.
- 34 Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên, 2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 124.
- 35 Nguyễn Thái Hòa (2014), *Tín ngưỡng Thần Tài của người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam*, Luận văn Nghiên cứu sinh học vị Tiến sĩ, Đại học Văn Nam [阮泰和 (2014), 越南胡志明市华族的财神信仰研究 /, 博士研究市学位论文, 云南大学].
- 36 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 59.
- 37 Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Sđđ, tr. 52; Nguyễn Văn Điều (2013), “Tín ngưỡng thờ Quan Công, một nét văn hóa tâm linh đặc sắc của người Hoa ở Cần Thơ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 59; Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 105; Phạm Thanh Hằng (2017), “Một số hình thức thờ cúng tiêu biểu của người Hoa ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 120.
- 38 Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ; Nguyễn Thái Hòa (2015), “Tín ngưỡng thờ Quan Công của người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh (trường hợp Nghĩa An hội quán)”, trong *Việt Nam học những phương diện văn hóa truyền thống*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Đỗ Như Kiếm (2015), *Quản lý lễ hội Quan*

- Công của người Hoa, trường hợp Nghĩa An Hội quán (Chùa Ông) quận 5, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phong Điều (2016), *Văn hóa dân gian người Hoa ở Cần Thơ*, Sđd; Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
- 39 Ngụy Cận Viên (2016), *Tín ngưỡng Quan Công trong văn hóa vùng Hoa Nam Trung Hoa và Nam Bộ Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- 40 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ; Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2002), “Người Hoa ở Kiên Giang đôi điều từ tín ngưỡng dân gian”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 51-57; Ngô Tuấn Phương (2007), *Đời sống văn hóa tinh thần của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- 41 Nguyễn Thái Hòa (2014), *Tín ngưỡng Thần Tài của người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam*, Tlđđ; Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ; Phạm Thanh Hằng (2017) “Một số hình thức thờ cúng tiêu biểu của người Hoa ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 116-127; Võ Minh Trí (2018), “Thờ Thần Tài trong cộng đồng người Hoa (nghiên cứu trường hợp người Hoa quận 5 thành phố Hồ Chí Minh)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7, tr. 100-117.
- 42 Võ Minh Trí (2018), “Thờ Thần Tài trong cộng đồng người Hoa (nghiên cứu trường hợp người Hoa quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh)”, Bđđ, tr. 115.
- 43 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 69.
- 44 Ngô Hữu Thảo (2006), *Tín ngưỡng thánh nhân và tín ngưỡng thần linh trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam (Qua nghiên cứu tại TP.HCM)*, Tlđđ, tr. 58.
- 45 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 59.
- 46 Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Sđđ, tr. 53; Ngô Hữu Thảo (2006), *Tín ngưỡng thánh nhân và tín ngưỡng thần linh trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam (Qua nghiên cứu tại TP. HCM)*, Tlđđ, tr. 43.
- 47 Nguyễn Thái Hòa (2017), “Quan Thế Âm Bồ tát trong tín ngưỡng Thần Tài của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh”, trong *Văn hóa dân gian Nam Bộ - Tín ngưỡng dân gian*, Sđđ, tr. 99.
- 48 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai*, Sđđ, tr. 109.
- 49 Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên (2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, Sđđ, tr. 146.
- 50 Kawai Hironao and Wu Yunxia (2017), “The Construction of a Sacred Landscape by the Hakka in Southern Vietnam”, *Family, Ethnicity and State in Chinese Culture Under the Impact of Globalization*, Bridge 21

Publications, LLC.

- 51 Trần Hồng Liên (1990), “Văn hóa - giáo dục - y tế của người Hoa quận 6”, *Người Hoa quận 6 thành phố Hồ Chí Minh*, Mặt trận Tổ quốc quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 128; Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 58.
- 52 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 127; Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2002), “Người Hoa ở Kiên Giang đôi điều từ tín ngưỡng dân gian”, Bđđ, tr. 52; Ngô Tuấn Phương (2007), *Đời sống văn hóa tinh thần của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 74; Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 63; Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên, 2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, tr. 151; Trần Phong Điều (2016), *Văn hóa dân gian người Hoa ở Cần Thơ*, Sđđ, tr. 27; Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Đồng Nai*, Sđđ, tr. 55.
- 53 Litana - Nguyễn Cẩm Thúy (chủ biên, 1999), *Bia chữ Hán trong hội quán người Hoa thành phố Hồ Chí Minh*, Sđđ, tr. 56; Châu Hải (1993), “Tinh dung hợp trong tôn giáo tín ngưỡng của người Hoa ở Việt Nam”, *Văn hóa Dân gian*, số 4, tr. 81.
- 54 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 151; Trần Phong Điều (2016), *Văn hóa dân gian người Hoa ở Cần Thơ*, Sđđ, tr. 219.
- 55 Trần Hạnh Minh Phương (2003), *Giao lưu văn hóa Việt - Hoa qua các sơ sở tín ngưỡng - tôn giáo của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 143; Trần Hồng Liên (2006), “Integration of chinese community in Vietnam”, *Cultural Encounters between people of Chinese Origin and Local people: case studies from the Phlippines and Vietnam*, Edited by Yuko Mio, Research Institute for Languages and Cultures of Asia and Africa (ILCAA), Tokyo University of Foreign Studies, p. 95; Võ Văn Hoàng (2006), “Tiếp xúc và giao lưu văn hóa của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ”, trong *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội. tr. 90, Lê Hồng Lam (2019), *Tín ngưỡng người Hoa ở Bạc Liêu qua quá trình cộng cư Việt Hoa*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 109.
- 56 Châu Hải (2006), *Người Hoa Việt Nam và Đông Nam Á: hình ảnh hôm qua và vị thế hôm nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 181.
- 57 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 169.
- 58 Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 170.
- 59 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng*

Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh, Tlđđ, tr. 136.

60 Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 134.

61 Nguyễn Thị Hoa Xinh (1997), *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 135; Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Tlđđ, tr. 168.

62 Trần Đăng Kim Trang (2008), *Tín ngưỡng của người Hoa ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Tlđđ, tr. 152.

63 Phan An (Chủ biên, 2000), *Địa chí văn hóa quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh*, Quận ủy, UBND quận 5, tr. 134.

64 Litana - Nguyễn Cẩm Thúy (Chủ biên, 1999), *Bia chữ Hán trong hội quán người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh*, Sđđ, tr. 56.

Abstract

FOLK BELIEFS OF THE CHINESE IN VIETNAM THROUGH RESEARCHS FROM 1986 TO PRESENT

Mai Thuy Anh

Institute for Religious Studies, VASS

After hundreds of years of immigration, the Chinese are one of 54 ethnic groups in Vietnam at present. With a special position and role in the economy, culture, and society in the history of the country, the Chinese have become the object of research of different disciplines, in which, religion and belief are great topics. Since 1986, the number of studies has increased remarkably. In the article, the author presents an overview of the contents mentioned through the studies on the beliefs of the Chinese in Vietnam published since 1986.

Keywords: the Chinese; folk belief; Vietnam.